BỒI DƯỠNG NHẬN THỨC VỀ GIỚI VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

VŨ THỊ HỒNG
NGUYỄN THỊ NGUYỆT
Trường Đại học Hoa Lư

Nhận bài ngày 16/9/2026, Sửa chữa xong 16/10/2026. Duyệt đăng 02/11/2026.

Abstract

This article reviews foundational concepts of gender and gender equality and identifies what preservice teachers need to learn about both. It examines measures to promote gender equality and considers how gender equality education can be integrated into preschool, primary, and secondary curricula. The article explains why these topics belong in teacher education and proposes strategies for developing preservice teachers' awareness, knowledge, and skills at Hoa Lu University. The strategies are designed to help students recognize and prevent gender stereotyping and discrimination, respect differences, and promote equal opportunities for all. The article emphasizes how this preparation contributes to the professional dispositions and competencies of future teachers.

Keywords: *Gender, gender awareness, gender equality, preservice teachers, teacher education.*

1. Đặt vấn đề

Nhằm triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (BĐG) giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án "Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, BĐG vào chương trình đào tạo giáo viên (GV) trình độ cao đẳng và đại học giai đoạn 2024-2030". Theo Đề án này, các cơ sở đào tạo GV có trách nhiệm: rà soát, phân tích việc tích hợp nội dung về giới và BĐG trong các chương trình đào tạo hiện hành; điều chỉnh, bổ sung các nội dung về giới và BĐG vào chương trình đào tạo từ năm 2025 nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo và tuân thủ các quy định của pháp luật. Thực hiện yêu cầu của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Hoa Lư đã chỉ đạo đưa nội dung giáo dục Giới và BĐG vào Chương trình đào tạo GV (rà soát, chỉnh sửa năm 2025). Nội dung bao gồm nhận thức về giới, BĐG, xóa bỏ định kiến giới trong giảng dạy, thúc đẩy quyền trẻ em và lồng ghép nội dung BĐG vào các hoạt động sư phạm, giúp sinh viên sư phạm (SVSP) có kiến thức, kỹ năng tạo môi trường, thiết kế hoạt động giáo dục giới và BĐG góp phần phát triển toàn diện cho học sinh (HS). Bài viết nhằm hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về Giới, BĐG, các biện pháp thúc đẩy BĐG; phương hướng tích hợp giáo dục BĐG trong chương trình giáo dục mầm non và phổ thông; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp bồi dưỡng kiến thức Giới, BĐG cho SVSP ở Trường Đại học Hoa Lư.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết phải bồi dưỡng nhận thức về giới và bình đẳng giới cho sinh viên sư phạm ở Trường Đại học Hoa Lư

Bình đẳng giới không chỉ là quyền cơ bản của con người mà còn là yêu cầu cốt lõi để xây dựng môi trường học đường lành mạnh. BĐG có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là giáo dục. BĐG góp phần bảo đảm quyền con người, công bằng xã hội, thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội, góp phần xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. BĐG định hướng giá trị và phẩm chất nghề nghiệp cho SVSP. Vì vậy, để SV

Email: vthong@hluv.edu.vn

khối ngành Sư phạm sau khi tốt nghiệp có thể làm tốt nhiệm vụ của GV ở các cơ sở giáo dục, cùng với việc trang bị những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần phải trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng về giới và BĐG. Điều này không chỉ góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp cho SV mà giúp các em có thể thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học, thực hiện chiến lược quốc gia về giới và BĐG trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030 và Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chính phủ, 2021; Thủ tướng Chính phủ, 2024).

Để thực hiện được mục tiêu tổng quát trong Chiến lược Quốc gia về BĐG giai đoạn 2021-2030 "Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước" cũng như mục tiêu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học nói chung, các trường đại học đào tạo khối ngành Sư phạm nói riêng cần trang bị, bồi dưỡng cho SV kiến thức về giới, BĐG cùng hệ thống kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục tương ứng để sau khi tốt nghiệp SV sẽ thực hiện tốt vai trò của nhà giáo, trực tiếp truyền thụ kiến thức và hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ (Chính phủ, 2021).

Xuất phát từ mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc giáo dục giới và BĐG, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023) đã ban hành Quyết định số 4247/QĐ-BGDĐT ngày 12/12/2023 về việc Phê duyệt Đề án "Đưa việc giảng dạy nội dung về giới và BĐG vào chương trình đào tạo GV trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024-2030". Trong quá trình xây dựng và chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2025, Trường Đại học Hoa Lư đã thực hiện quan điểm chỉ đạo về tích hợp giáo dục giới, BĐG trong chương trình giáo dục mầm non và phổ thông, các quy định liên quan, trong đó nhà trường đã quán triệt thực hiện nghiêm túc Quyết định số 4247/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung giảng dạy về giới và BĐG được đưa vào chương trình đào GV của nhà trường từ năm 2025, cụ thể là tích hợp vào các học phần Giáo dục học với thời lượng là 01 tín chỉ. Đối với các khóa tuyển sinh trước đó, nội dung này đã được đề cập đến trong các môn học và các hoạt động của Đoàn Thanh niên và Hội SV nhưng chưa đầy đủ và chưa có hệ thống.

2.2. Nội dung cơ bản về giới và bình đẳng giới cần trang bị cho sinh viên sư phạm

2.2.1. Khái niệm về giới và giới tính

a. Khái niệm về giới

Giới là một thuật ngữ xã hội học, nói đến vai trò, trách nhiệm và quan hệ xã hội giữa nam và nữ. Giới đề cập đến việc phân công lao động, phân chia nguồn lực và lợi ích giữa nam và nữ trong một bối cảnh xã hội cụ thể.

Giới chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội (Quốc hội, 2026).

Các đặc điểm giới không tự nhiên mà có, chúng được hình thành ở mỗi cá nhân, chịu tác động của các yếu tố xã hội, văn hóa, truyền thống, giáo dục. Vì vậy, đặc điểm giới rất đa dạng, chịu tác động bởi thể chế chính trị, kinh tế - xã hội và môi trường văn hóa của cộng đồng, xã hội cụ thể.

Các đặc điểm giới có thể thay đổi theo thời gian, không gian văn hóa và địa lý.

Vai trò giới là các chức năng, trách nhiệm của nam giới và phụ nữ theo quan niệm của xã hội, cộng đồng. Vai trò giới khác nhau ở các bối cảnh xã hội khác nhau. Có ba loại vai trò giới là vai trò sản xuất, vai trò tái sản xuất và vai trò cộng đồng (Lê Thị Quý, 2010).

b. Khái niệm về giới tính

Giới tính/giống là một thuật ngữ khoa học bắt nguồn từ môn Sinh vật học dùng để chỉ sự khác biệt về sinh học giữa nam và nữ. Con người sinh ra đã có những đặc điểm về giới tính (bẩm sinh).

Giới tính chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ (Quốc hội, 2026).

Sự khác biệt về giới tính: Biểu hiện ở cấu tạo của cơ thể và thể chất sinh lý của mỗi người, được cấu tạo ngay từ khi con người còn là bào thai, do di truyền tự nhiên và tồn tại vĩnh viễn trong cuộc đời (trừ

những người thay đổi giới tính thông qua phẫu thuật). Sự khác biệt giới tính cũng được biểu hiện qua chức năng sinh sản của mỗi loại người (Lê Thị Quý, 2010).

Những trường hợp đặc biệt của giới tính (đa dạng sinh học): Người lưỡng tính (ái nam, ái nữ): Lưỡng tính là sự kết hợp của 2 giới tính, thực chất là sự biến dạng hoặc bệnh tật ở bộ phận sinh dục. Một số người bị biến dạng vai giới đã thực hiện hoàn toàn vai trò của giới mới bao gồm cả việc ăn, mặc, nói năng, ứng xử, thậm chí lập gia đình với những người trước đây là đồng giới nay là khác giới với anh hoặc cô ta (Lê Thị Quý, 2010).

2.2.2. Khái niệm về bình đẳng giới, bất bình đẳng giới và công bằng giới

a. Bình đẳng giới

Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó (Quốc hội, 2026).

Liên Hợp Quốc ghi nhận, BĐG có nghĩa là nữ giới và nam giới được hưởng những điều kiện như nhau để thực hiện đầy đủ quyền con người, có cơ hội đóng góp cũng như thụ hưởng những thành quả phát triển của quốc gia trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa.

Bình đẳng giới cần được tiếp cận theo hướng tạo cơ hội cho cả hai giới cùng phát triển với các điều kiện thuận lợi như nhau. Để đạt được BĐG thực chất cần đáp ứng các bước: Bình đẳng cơ hội; Bình đẳng tiếp cận cơ hội; Bình đẳng về thụ hưởng kết quả.

Bình đẳng giới không có nghĩa là không có sự khác biệt giữa các giới; nó chỉ đơn giản có nghĩa là tất cả mọi người nên được tạo cơ hội và đối xử như nhau. Cha mẹ, các thành viên trong gia đình và GV đều đóng vai trò quan trọng trong việc dạy trẻ em về BĐG và tôn trọng. Dạy trẻ em về BĐG và tôn trọng là một cách để mở ra nhiều cơ hội hơn cho các em phát huy hết khả năng của mình (Lê Thị Quý, 2010).

Các nguyên tắc cơ bản về BĐG: - Nam, nữ bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; - Nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới; - Biện pháp thúc đẩy BĐG không bị coi là phân biệt đối xử về giới; - Chính sách bảo vệ và hỗ trợ người mẹ không bị coi là phân biệt đối xử về giới; - Bảo đảm lồng ghép vấn đề BĐG trong xây dựng và thực thi pháp luật; - Thực hiện BĐG là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân (Quốc hội, 2026).

b. Bất bình đẳng giới

Theo Nguyễn Thị Nga và cộng sự (2022): Bất *BĐG* là sự đối xử khác biệt với nam giới và nữ giới tạo nên các cơ hội khác nhau, sự tiếp cận các nguồn lực khác nhau, sự thụ hưởng khác nhau giữa nam và nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bất BĐG là tình trạng trong đó nam và nữ (hoặc các giới khác) không có quyền, cơ hội, nghĩa vụ và sự đối xử công bằng như nhau trong các lĩnh vực của đời sống xã hội như giáo dục, kinh tế, chính trị, gia đình và văn hóa - xã hội.

Theo tiếp cận pháp luật và phát triển, bất BĐG không chỉ là khác biệt mà là sự khác biệt dẫn đến bất công giữa các giới.

c. Công bằng giới

Công bằng giới là sự đối xử hợp lí với nam và nữ dựa trên việc thừa nhận các khác biệt giới tính nhằm đảm bảo cho nam và nữ có cơ hội và điều kiện tham gia và hưởng lợi một cách bình đẳng. Công bằng giới có thể được coi là phương tiện hay biện pháp thực hiện để đi đến mục đích cuối cùng là BĐG (Nguyễn Thị Nga và cộng sự, 2022)

2.2.3. Khuôn mẫu giới, định kiến giới và phân biệt đối xử về giới

Khuôn mẫu giới là sự khái quát về đặc điểm, tính cách và vai trò của một nhóm người dựa trên giới tính của họ. Nói cách khác, khuôn mẫu giới là một tập hợp các đặc điểm mà một nhóm người, một cộng đồng cụ thể nào đó gán cho nam giới hay nữ giới. Khuôn mẫu giới làm hình thành định kiến giới

và dẫn đến cách nhìn sai lệch về một giới nào đó. Khuôn mẫu giới tạo sự áp lực về sự lựa chọn môn học, nghề nghiệp hay thể hiện sở thích, tiềm năng của bản thân (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

Định kiến giới là nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ (Quốc hội, 2026).

Phân biệt đối xử về giới là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình (Quốc hội, 2026).

Định kiến giới và phân biệt đối xử về giới là nguyên nhân sâu xa của tình trạng bất BĐG, nó cản trở nữ giới hoặc nam giới tham gia vào quá trình ra quyết định, tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực trong gia đình và ngoài xã hội. Đồng thời, định kiến giới "đóng khung" người nữ giới và nam giới theo những chuẩn mực mà cộng đồng mong muốn, khiến cho nữ giới và nam giới không có sự chia sẻ với nhau hoặc không phát huy hết khả năng thực chất của họ. Định kiến giới có tác động làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cá nhân và quan niệm của những người xung quanh.

Định kiến giới vừa là một quá trình lịch sử vừa phi lịch sử. Thực chất định kiến giới được thiết lập trong quá trình tương tác và phụ thuộc vào vị thế của mỗi giới (phi lịch sử). Những nhận thức và hành vi của con người tạo nên ý thức trong một bối cảnh nhất định (lịch sử). Điều quan trọng là nó gây cho các giới bị định kiến những mặc cảm, những ảo giác về trách nhiệm, tính cách, năng lực của mình và trở thành tính chất "tự nhiên" của giới. Điều này sẽ tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác và trở thành các chuẩn mực của xã hội. Khi định kiến giới xuất hiện thì phân biệt giới cũng diễn ra và cách con người xây dựng hình tượng đàn ông, đàn bà như một sự phân biệt (Lê Thị Quý, 2010).

2.3. Một số giải pháp bồi dưỡng nhận thức về giới và bình đẳng giới cho sinh viên sư phạm ở Trường Đại học Hoa Lư

Để nâng cao nhận thức về giới và BĐG cho SVSP, Trường Đại học Hoa Lư cần triển khai đồng bộ các giải pháp theo hướng kết hợp giữa trang bị kiến thức, phát triển kỹ năng và hình thành thái độ, hành vi tôn trọng BĐG. Quá trình bồi dưỡng cần được thực hiện thường xuyên, có hệ thống, gắn với chương trình đào tạo và yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của GV trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Cụ thể:

2.3.1. Tích hợp nội dung giáo dục giới và bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên

Việc đưa nội dung giới và BĐG vào chương trình đào tạo GV có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm tính hệ thống và tính liên tục của quá trình hình thành nhận thức cho SV. Nhà trường cần tiếp tục triển khai và hoàn thiện nội dung này trong chương trình đào tạo các ngành Sư phạm. Đây là định hướng đã được thực hiện khi nội dung giới và BĐG được đưa vào chương trình đào tạo GV đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2025. Nội dung giảng dạy cần tập trung vào những vấn đề cơ bản như: khái niệm giới, giới tính, định kiến giới, phân biệt đối xử trên cơ sở giới, BĐG trong giáo dục và trách nhiệm của GV trong thúc đẩy BĐG. Đồng thời, cần tăng cường liên hệ giữa kiến thức lý luận với các tình huống thực tiễn trong môi trường giáo dục mầm non và phổ thông, giúp SV có khả năng nhận diện và vận dụng kiến thức về giới trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

2.3.2. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thực hành về giới và bình đẳng giới cho sinh viên

Bên cạnh việc trang bị kiến thức lý luận, nhà trường cần chú trọng tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên đề nhằm phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức về giới và BĐG trong thực tiễn giáo dục. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào kỹ năng thiết kế bài dạy, kế hoạch giáo dục và hoạt động trải nghiệm có tích hợp nội dung giáo dục giới và BĐG; kỹ năng xây dựng môi trường học tập không định kiến, không phân biệt đối xử; kỹ năng nhận diện và xử lý các tình huống xung đột, bất BĐG trong lớp học. Đặc biệt, cần chú trọng rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi và trải nghiệm, bảo đảm sự tham gia bình đẳng của học sinh nam và nữ. SV cũng cần được trang bị kỹ năng ứng xử phù hợp trước sự đa dạng về tính cách, đặc điểm cá nhân và bản dạng giới, không phán xét hoặc kỳ thị

người khác dựa trên ngoại hình, cách thể hiện bản thân hay xu hướng tính dục. Những nội dung này cần được lồng ghép vào hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực hành sư phạm và thực tập tại các cơ sở giáo dục.

2.3.3, Tăng cường phối hợp với chuyên gia trong tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên sâu về giới và bình đẳng giới

Nhà trường cần chủ động phối hợp với các chuyên gia, nhà nghiên cứu và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giới, BĐG và giáo dục để tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề dành cho SVSP và giảng viên. Nội dung tập huấn cần hướng đến những vấn đề có tính chuyên sâu và ứng dụng như phương pháp giáo dục giới và BĐG trong nhà trường, kỹ thuật lồng ghép giới trong thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục, nhận diện định kiến giới trong sách giáo khoa và học liệu, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với chuyên gia sẽ giúp SV tiếp cận những quan điểm khoa học, cập nhật kiến thức mới và nâng cao khả năng giải quyết các vấn đề liên quan đến giới trong thực tiễn nghề nghiệp.

2.3.4. Xây dựng và cung cấp hệ thống tài liệu hướng dẫn về giới và bình đẳng giới trong trường học

Tài liệu học tập và tham khảo có vai trò hỗ trợ SV chủ động tiếp cận, củng cố và cập nhật kiến thức về giới và BĐG. Vì vậy, nhà trường cần lựa chọn, giới thiệu và xây dựng các tài liệu hướng dẫn, cẩm nang về BĐG trong trường học với nội dung khoa học, dễ tiếp cận và phù hợp với đặc thù đào tạo GV. Tài liệu cần cung cấp những kiến thức nền tảng về giới, BĐG, định kiến giới, phân biệt đối xử và bạo lực trên cơ sở giới; đồng thời, hướng dẫn phương pháp tích hợp nội dung giáo dục giới vào bài dạy, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác. Bên cạnh tài liệu in cần phát triển nguồn học liệu số, tạo điều kiện để SV thuận lợi trong việc tra cứu, tự học và vận dụng kiến thức vào thực hành nghề nghiệp.

2.3.5. Đa dạng hóa các hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm về giới và bình đẳng giới

Đoàn Thanh niên, Hội SV và các câu lạc bộ trong nhà trường cần phát huy vai trò trong tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về giới và BĐG. Các hình thức có thể triển khai gồm hội thảo chuyên đề, tọa đàm, diễn đàn SV, cuộc thi tìm hiểu kiến thức và các chiến dịch truyền thông về BĐG. Đặc biệt, cần tăng cường các hoạt động trải nghiệm có tính tương tác như đóng vai, phân tích và xử lý tình huống sư phạm, xây dựng dự án truyền thông, tổ chức hoạt động nhóm và thực hành thiết kế sản phẩm giáo dục về giới. Thông qua quá trình tham gia, SV không chỉ củng cố kiến thức mà còn có cơ hội tự nhận diện định kiến giới của bản thân, điều chỉnh thái độ và hình thành hành vi ứng xử tôn trọng, bình đẳng trong học tập cũng như trong các mối quan hệ xã hội.

Đối với SVSP thuộc các khóa tuyển sinh trước năm 2025, do nội dung giới và BĐG chưa được tích hợp chính thức vào chương trình đào tạo, nhà trường cần có kế hoạch bồi dưỡng bổ sung thông qua các chuyên đề tuyên truyền, hội thảo, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm và thực hành sư phạm. Đồng thời, khuyến khích SV chủ động tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức và thực hành thiết kế, lồng ghép nội dung giáo dục giới và BĐG vào các bài dạy, kế hoạch giáo dục và hoạt động trải nghiệm tại trường mầm non, trường phổ thông. Việc bồi dưỡng có thể được tổ chức theo từng chuyên đề hoặc theo hệ thống chuyên đề, bảo đảm phù hợp với ngành đào tạo và yêu cầu thực tiễn của từng cấp học.

Như vậy, các giải pháp trên cần được triển khai theo hướng đồng bộ, liên tục và phù hợp với đặc điểm của từng nhóm SV. Mục tiêu không chỉ dừng lại ở việc bổ sung kiến thức về giới và BĐG mà còn hướng tới phát triển năng lực nghề nghiệp cho SVSP, bao gồm: nhận thức đúng đắn về giới và BĐG; năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục có lồng ghép nội dung BĐG; năng lực nhận diện, phòng ngừa và xử lý các tình huống liên quan đến định kiến giới, phân biệt đối xử và bạo lực trên cơ sở giới trong môi trường giáo dục; năng lực tự học, tự bồi dưỡng và cập nhật kiến thức để đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn nghề nghiệp GV hiện hành. Đây là cơ sở quan trọng để hình thành đội ngũ GV tương lai có nhận thức đúng đắn, thái độ tích cực và khả năng thực hành giáo dục bình đẳng giới trong nhà trường.

Xem tiếp trang 115